

Quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật phào chỉ PU

Bảng giá tham khảo và kết quả kiểm định QUATEST 1 · Cập nhật 07/09/2026

1. Quy cách và giá tham khảo

STT	LOẠI SẢN PHẨM	CHIỀU RỘNG	ĐỘ DÀI	GIÁ THAM KHẢO (VNĐ/MD)
1	Chỉ khung tranh đồng tâm trơn	20mm	2.4m	43.800 đ
2	Chỉ khung tranh đồng tâm trơn	30mm	2.4m	43.400 đ
3	Chỉ khung tranh đồng tâm hoa văn	30mm	2.4m	56.900 đ
4	Chỉ khung tranh đồng tâm trơn	40mm	2.4m	34.000 đ
5	Chỉ khung tranh đồng tâm hoa văn	40mm	2.4m	42.200 đ
6	Phào chỉ lưng tường	62mm	2.4m	70.300 đ
7	Phào chỉ lưng tường	70mm	2.4m	106.400 đ
8	Phào chỉ lưng tường	80mm	2.4m	107.008 đ
9	Phào cổ trần, trơn	75mm	2.4m	132.500 đ
10	Phào cổ trần, hoa văn	85mm	2.4m	117.800 đ
11	Phào chân tường, trơn	98mm	2.4m	78.700 đ
12	Phào chân tường, hoa văn	85mm	2.4m	114.400 đ
13	Con sơn trang trí	42mm - 130mm		52.200 - 1.511.500 đ
14	Phù điêu	600mm		214.100 đ
15	Phù điêu	909mm		374.600 đ
16	Hoa văn trang trí	80mm		22.100 đ
17	Hoa văn trang trí	800mm		1.524.900 đ
18	Mâm trần	Φ170 - 400mm		60.200 đ
19	Mâm trần	Φ400 - 800mm		634.200 đ
20	Mâm trần	Φ800 - 1340mm		1.043.400 đ
21	Bột cột: đầu cột, thân cột, chân cột		2.4m	535.000 đ
22	Bột cột: đầu cột, thân cột, chân cột		2.4m	2.494.500 đ

Lưu ý: Trên đây là bảng tham khảo giá phào chỉ PU 2026. Quý khách vui lòng liên hệ Hotline: 0966.612.088 để nhận chi tiết bảng báo giá phào chỉ pu và các chương trình khuyến mãi tốt nhất.

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và kết quả kiểm định

STT	TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA
1	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 6238-3:2011	< 3,0 ppm (LOQ = 3,0)	Đảm bảo an toàn sức khỏe, không độc hại
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Không chứa kim loại nặng độc hại
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Không gây ngộ độc hoặc ô nhiễm
4	Hàm lượng Selen (Se)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Đảm bảo vật liệu tinh khiết, không tạp chất
5	Hàm lượng Asen (As)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Bảo đảm an toàn môi trường
6	Hàm lượng Crom (Cr)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Tránh nguy cơ kích ứng, độc tính
7	Hàm lượng Antimon (Sb)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	An toàn với người sử dụng
8	Hàm lượng Bari (Ba)	TCVN 6238-3:2011	KPH (LOD = 1,0)	Không gây kích ứng hoặc nhiễm độc
9	Sai lệch độ dày	± 0.3 mm	✓	
10	Sai lệch độ rộng	± 0.5 mm	✓	
11	Sai lệch độ dài	± 1.5 mm	✓	
12	Ngoại quan tổng thể	Không nứt, rỗ	✓	
13	Màu sắc (trước sơn)	Màu sắc đồng đều	✓	Giúp sơn phủ đều, đẹp
14	Độ bám dính sơn	Bám chắc, không bong sơn	✓	
15	Khả năng hút nước	≤ 1 %	✓	Không thấm nước, chống ẩm mốc
16	Độ đàn hồi	≥ 45 %	✓	Không nứt gãy khi uốn nhẹ
17	Bề mặt bám bẩn	Dễ dàng lau sạch bụi bẩn	✓	

Về bộ file mẫu đi kèm. Hai file bản vẽ và model 3D tải cùng tài liệu này là **file mẫu minh họa**. Kích thước bao lấy đúng theo bảng quy cách ở trên, nhưng biên dạng hoa văn là hình vẽ minh họa, không phải biên dạng sản xuất của A Khoa. Vui lòng liên hệ Hotline 0966.612.088 để nhận bản vẽ và model chính thức trước khi đưa vào hồ sơ thi công. Riêng bảng số liệu trong tài liệu này là dữ liệu thật, lấy từ đúng bảng đang đăng tại <https://noithatakhoe.vn/phao-chi-pu/>.